TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 83/2022/DS-ST
Ngày 20-12-2022
V/v "Tranh chấp hợp đồng mua bán"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thúy Liễu;

2. Bà Trần Thanh Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa có: Ông Trần Văn Thòn, Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 506/2022/TLST-DS ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2022/QĐXX-DS ngày 30/11/2022; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Trần Tấn Ph, sinh năm 1985 (có đơn xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp H, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thế B, sinh năm 1975 (có đơn xin vắng mặt);

Hộ khẩu thường trú: Lê Văn Lương, khu phố 2, phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp Đ, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nguyên đơn anh Trần Tấn Ph trình bày: Vào khoảng đầu năm 2021, được sự giới thiệu của anh Lê Văn Độc L, công an xã M, anh có bán thức ăn cho anh Nguyễn Thế B, ấp Đ, xã M để nuôi heo 02 đợt và anh B đã thanh toán đủ cho anh. Sau đó anh B có liên hệ với anh mua tiếp thức ăn với ý định mua thiếu sẽ thanh toán sau khi cân heo, nhưng do anh B không có hộ khẩu tại địa phương nên anh không đồng ý. Ngày 28/10/2021, anh L có nhắn tin nhờ anh giúp đỡ cho anh

B, cho anh B mua thức ăn thiếu do hoàn cảnh anh B có khó khăn. Nể tình anh L nên anh đồng ý bán thức ăn chăn nuôi heo cho anh B thiếu 01 tháng và anh B đồng ý. Ngày 29/10/2021, anh B lấy thức ăn đến ngày 30/11/2021 với số tiền 40.260.000 đồng; ngày 10/01/2022, anh B trả được số tiền 20.000.000 đồng, còn nợ lại 20.260.000 đồng, anh B đồng ý chịu lãi 2%/tháng. Số tiền còn lại anh B không trả, mặc dù anh có nhắc nhở nhiều lần. Ngày 21/02/2022, anh B có làm cam kết đồng ý trả cho anh vốn và lãi là 21.070.000 đồng, tuy nhiên cho đến nay anh B không trả số tiền nêu trên.

Nay anh Trần Tấn Ph khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thế B phải trả cho anh số tiền mua thức ăn còn thiếu vốn và lãi là 21.070.000 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 01/02/2022 cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết vụ án. Tại các phiên họp, phiên hòa giải phía bị đơn Nguyễn Thế B đều vắng mặt không có lý do nên Tòa án lập biên bản vắng mặt đương sự, biên bản không tiến hành hòa giải được vụ án và quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt, nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về số tiền vốn 21.070.000 đồng, rút lại yêu cầu tính lãi.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự tại phiên tòa cho rằng việc thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng mua bán" là đúng quan hệ tranh chấp. Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và đương sự đảm bảo đúng quy định. Về đưa người tham gia tố tụng, tống đạt văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát, cho các đương sự Tòa án đã đưa đầy đủ và tống đạt văn bản cho đương sự theo đúng quy định trong hòa giải cũng như tại phiên tòa hôm nay nên việc xét xử đúng pháp luật.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 26; Điều 35, 39, 147; Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng các Điều 357, 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc anh Nguyễn Thế B có nghĩa vụ trả cho anh Ph số tiền 21.070.000 đồng; đình chỉ yêu cầu tính lãi của anh Ph. Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng mua bán" theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thế B đăng ký hộ khẩu thường trú tại khu phố 2, phường T, Quận 7, thành phố Hồ Chí Minh, nhưng đăng ký tạm trú tại ấp Đ, xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về đưa người tham gia tố tụng và hòa giải:

Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh đã đưa bị đơn là Nguyễn Thế B tham gia tố tụng; thực hiện việc thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo đúng quy định tại Điều 68, Điều 70, Điều 196, Điều 208, 209, 210 và Điều 211 Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn đều vắng mặt (nhưng có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

Anh Trần Tấn Ph khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Thế B phải trả lại cho anh Ph số tiền do mua thức ăn thiếu vốn và lãi tính đế ngày 30/01/2022 là 21.070.000 đồng. Xét yêu cầu của anh Ph là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận:

Mặc dù anh Nguyễn Thế B được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh B vắng mặt không tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vụ án theo quy định. Nhưng theo biên bản ghi lời khai và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt của anh Nguyễn Thế B thì anh B thừa nhận có mua thức ăn chăn nuôi của anh Ph, còn thiếu và đồng ý trả cho anh Ph số tiền 21.070.000 đồng. Do anh B thừa nhận và đồng ý trả cho anh Ph số tiền 21.070.000 đồng theo yêu cầu nên Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Ph, buộc anh B phải có nghĩa vụ trả cho anh Ph số tiền nợ còn thiếu bằng 21.070.000 đồng.

[4] Về tiền lãi: Do anh Ph rút lại yêu cầu tính lãi về phần lãi phát sinh sau ngày 01/02/2022 nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này của anh Ph.

[5] Về án phí: Anh Nguyễn Thế B phải chịu án phí giá ngạch dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 1 Điều 227, Điều 228 và Điều 244 của Bộ luật Tố

tụng dân sự; áp dụng Điều các 357, 430, 434, 440 của Bộ luật Dân sự; áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Trần Tấn Ph.

Buộc anh Nguyễn Thế B phải trả cho anh Trần Tấn Ph số tiền mua thức ăn còn thiếu bằng 21.070.000 đồng.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi của anh Ph, do anh Ph rút yêu cầu khởi kiện về phần lãi phát sinh sau ngày 01/02/2022.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Buộc anh Nguyễn Thế B phải chịu 1.053.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho anh Trần Tấn Ph số tiền tạm ứng án phí 527.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số 0012241 ngày 21 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu.

Lê Văn Hùng